

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 141/2021/HS-ST
Ngày 07 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo và bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy là Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 16/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/QĐXXST-HS ngày 23/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh S, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại tổ 2, khu phố 4, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 19 và con bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 19; vợ: Phan Thị Kim Đ, sinh năm 19; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tôn giáo, tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai kết án đối với bị cáo là 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 24 tháng 8 năm 2019 đã được tha tù; Quyết định tạm giữ ngày 06 tháng 7 năm 2021, tiếp tục tạm giam ngày 15 tháng 7 năm 2021 (bút lục số 36).

2. Nguyễn Nhí A (Nguyễn Minh N), sinh năm 19 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú (chỗ ở) tại ấp 1, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 19 và con bà Nguyễn Kim Y, sinh năm 19; đã ly hôn vợ là Lưu Huỳnh Mỹ L, sinh năm 19; có 01 con sinh năm 2019; tôn giáo, tiền án, tiền sự: Không; Quyết định tạm giữ ngày 06 tháng 7 năm 2021, tiếp tục tạm giam ngày 15 tháng 7 năm 2021 (bút lục số 54).

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2021 Nguyễn Văn Đ, đăng ký thường trú tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cư trú tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) đưa 100.000 đồng rủ bị cáo A góp tiền vào mua ma túy sử dụng, đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 94F3-6460 đến tổ 2, khu phố 4, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu gặp bị cáo Nguyễn

Minh S mua ma túy 180.000 đồng. Bị cáo A trả 180.000 đồng (có 100.000 đồng của Đ) với bị cáo S, bị cáo A điều khiển xe đến đoạn KM 29+400 ĐT768 thuộc tổ 2, ấp 2, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bị Công an xã Trị An kiểm tra phát hiện trong túi quần sau bên phải của bị cáo A có 01 bìch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bị cáo khai là ma túy đá thì Công an lập biên bản phạm tội quả tang để chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền (bút lục số 09, 10; 103 đến 112; 116 đến 119), tạm giữ vật chứng: Xe mô tô biển số 94F3-6460; 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 1457/KLGD-PC09 ngày 12/7/2021 của Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2684gam, loại Methamphetamine và hoàn trả lại mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1457/KLGD-PC09 (bút lục số 18 đến 21).

Ngày 06/7/2021 Công an huyện Vĩnh Cửu khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo S tại nhà ở tổ 2, khu phố 4, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã thu giữ tại lỗ gạch ở cửa bếp bên phải từ ngoài nhìn vào nhà có 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, bị cáo S khai là ma túy Heroin mua sử dụng còn dư (bút lục số 15 đến 17; 78; 80 đến 83; 86 đến 91). Tại Bản kết luận giám định số 1458/KLGD-PC09 ngày 12/7/2021 của Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0369gam, loại Heroin (Heroine); không hoàn lại mẫu vật gửi giám định (bút lục số 22 đến 25).

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo S đã khai: Bị cáo nghiện ma túy thường đến khu vực Công viên 30/4 thuộc thành phố Biên Hòa gặp người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy sử dụng và bán lại để có tiền mua ma túy sử dụng. Từ đầu tháng 6 năm 2021 đến ngày bị bắt bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Bảo H khoảng 05 lần, mỗi lần 01 bìch ma túy đá 200.000 đồng, lần đầu khoảng đầu tháng 6 năm 2021 và lần cuối vào ngày 01/7/2021 đã bán ma túy với bị cáo A 04 lần, mỗi lần 01 bìch ma túy đá 200.000 đồng, ngày 05/7/2021 bán ma túy đá 180.000 đồng với bị cáo A (mua bán ma túy đều tại nhà bị cáo S thuộc tổ 2, khu phố 4, thị trấn Vĩnh An (bút lục số 78; 80 đến 83). Bị cáo A, Nguyễn Bảo H đều khai ngày 15/6/2021 mỗi người góp 100.000 đồng đến nhà bị cáo S mua 01 bìch ma túy đá sử dụng chung (bút lục số 107, 108; 118, 119; 131 đến 136).

Đối với Nguyễn Văn Đ nghi có góp tiền mua ma túy cùng bị cáo A ngày 05/7/2021 nhưng Nguyễn Bảo H cũng như Đ không có mặt tại ấp Thái An, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định; đối với người tên T bán ma túy cho bị cáo S do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh. Xử lý vật chứng đang tạm giữ: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 1457/KLGD-PC09; đối với xe mô tô biển số 94F3-6460 bị cáo A khai mượn của Trần Kim N, sinh năm 19, thường trú ấp Tân Hồng, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; xe không có số máy số khung và Giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu. Hiện nay N không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xác định chủ sở hữu, Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 140/CT-VKSVC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố: Bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Nhí A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội như sau: Các bị cáo trình bày ý kiến phù hợp chứng cứ vụ án, kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng sức khỏe có tác hại cho con người, các bị cáo coi thường pháp luật, đã phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Bị cáo S có tiền án vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo A là người nghiện ma túy, phạm tội lần đầu. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo S được xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo A được xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Nhí A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh S 12 tháng tù đến 14 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Nhí A 14 tháng tù đến 16 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo S tái phạm, căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt bị cáo S.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; đối với xe mô tô biển số 94F3-6460, bị cáo A khai mượn của Trần Kim N, xe không có số máy số khung và giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu. Nay N không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xác định chủ sở hữu, Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định.

Bị cáo A trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo S trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng và ý kiến trình bày của bị cáo Anh đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đã nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đến nay các bị cáo không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Vĩnh Cửu và

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp pháp luật.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đồng ý về hành vi thực hiện tội phạm theo nội dung Cáo trạng nêu là đúng sự thật, ý kiến trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và các chứng cứ khác, như vật chứng, Kết luận giám định là các chứng cứ chứng minh: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Nhí A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của VKS quyết định truy tố các bị cáo là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi mua bán tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, góp phần gây tác hại lớn đối với sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác trong xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo đã thực hiện tội phạm rất nguy hiểm, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Xét tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo A có trình độ văn hóa thấp, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với tính chất hành vi phạm tội theo khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giáo dục các bị cáo tuân theo pháp luật của nhà nước. Bị cáo S tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo S phạm nhiều tội, Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về lời khai, ý kiến trình bày của các bị cáo là có người tên T đã bán ma túy với bị cáo S, bị cáo S bán ma túy với Nguyễn Bảo H; Nguyễn Văn Đ cùng bị cáo A mua ma túy của bị cáo S để sử dụng thì Công an huyện Vĩnh Cửu đã điều tra xác minh nhưng không có tài liệu chứng minh về lý lịch đối với các người này nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo đã có quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật của công dân, góp phần phòng chống tội phạm.

[3]. Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng vụ án như sau: Chất ma túy (methamphetamine) còn lại sau giám định niêm phong số 1457/KLGD-PC09, tên Nguyễn Minh N (1999) niêm phong ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Công an tỉnh Đồng Nai, có chữ ký giám định viên và đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra. Đây là vật (chất) cấm lưu hành, tàng trữ phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a

khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với xe mô tô biển số 94F3-6460 (không có số máy số khung), bị cáo A trình bày ý kiến là mượn xe của bà Trần Kim N. Đến nay Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai không thể xác minh được nguồn gốc tài sản, người có quyền sở xe này nên Hội đồng xét xử không có đủ chứng cứ để giải quyết vật chứng trong cùng vụ án mà phải tách tài sản (vật chứng) để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của người có quyền sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật và chứng cứ vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo S;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo A;

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 30, điểm a khoản 2 khoản 4 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Nhí A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Minh S 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2021. Tổng hợp hình phạt chung: Nguyễn Minh S phải chấp hành là 08 (tám) năm tù, về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2021; Nguyễn Nhí A 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2021.

- Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy (methamphetamine) còn lại sau giám định niêm phong số 1457/KLGD-PC09 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Công an tỉnh Đồng Nai (vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã nhận của Công an huyện Vĩnh Cửu chuyển đến ngày 15/11/2021 – tại bút lục số 156);

Hội đồng xét xử quyết định tách tài sản (vật chứng) để giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu của người có quyền sở hữu tài sản, đối với vật chứng sau: 01 (một) xe mô tô biển số 94F3-6460 (xe này đang tạm giữ tại Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vĩnh Cửu (2);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo {để thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VĩnhCửu;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính